

Số: **17** /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày **10** tháng **3** năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định, hướng dẫn thực hiện một số điều
Nghị định số 343/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về
chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin,
hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu

Căn cứ Nghị định số 343/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 343/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phiếu mời an điều dưỡng và hướng dẫn chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là cán bộ Quân đội nghỉ hưu), cụ thể:

1. Sĩ quan cấp Tướng đã nghỉ hưu.

2. Sĩ quan cấp Tá, cấp Úy, quân nhân chuyên nghiệp; công chức; công nhân quốc phòng; viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ đã nghỉ hưu, gồm:

a) Sĩ quan cấp Đại tá hưởng mức lương 668 đồng theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

b) Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ Tư lệnh, Chính ủy (Quân đoàn, Binh chủng, Vùng Hải quân, Vùng Cảnh sát biển và tương đương); Cục trưởng các Cục có chức năng chỉ đạo toàn quân. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên theo quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,1 trở lên theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

c) Sĩ quan cấp Đại tá nâng lương lần 2; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy (Quân đoàn, Binh chủng, Vùng Hải quân, Vùng Cảnh sát biển và tương đương); Phó Cục trưởng các Cục có chức năng chỉ đạo toàn quân. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,8 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 1,0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

d) Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ trước khi nghỉ hưu có cùng mức lương hoặc giữ chức vụ, đã giữ chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo như đối với sĩ quan quy định tại điểm a, b, c khoản này.

đ) Sĩ quan cấp Đại tá hưởng mức lương 655 đồng theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT; sĩ quan cấp Đại tá nâng lương lần 1; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ chỉ huy Sư đoàn hoặc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) và tương đương. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,9 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

e) Sĩ quan cấp Đại tá, Thượng tá; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ chỉ huy Lữ đoàn, Trung đoàn và tương đương. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,5 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP. Quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm thượng tá; công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng có mức lương tương đương với Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp.

g) Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ trước khi nghỉ hưu có cùng mức lương hoặc giữ chức vụ, đã giữ chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo như đối với sĩ quan quy định tại điểm đ, e khoản này.

h) Sĩ quan cấp Trung tá, Thiếu tá; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ chỉ huy Tiểu đoàn và tương đương. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,35 theo quy

định tại Nghị định số 25/CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,5 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP. Quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm Trung tá, Thiếu tá; công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng có mức lương tương đương với Trung tá, Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp.

i) Sĩ quan cấp Úy; quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cấp úy; công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng có mức lương tương đương với cấp Úy quân nhân chuyên nghiệp.

k) Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ trước khi nghỉ hưu có cùng mức lương hoặc giữ chức vụ, đã giữ chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo như đối với sĩ quan quy định tại điểm h, i khoản này.

3. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu.

4. Không áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trước khi nghỉ hưu hoặc nghỉ hưu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Phiếu mời an điều dưỡng và tiền an điều dưỡng

1. Phiếu mời an điều dưỡng

a) Phiếu mời an điều dưỡng thực hiện theo Mẫu số 01/2025/PM-ADDH (nền sen hồng, chữ màu xanh), Mẫu số 02/2025/PM-ADDH (nền sen vàng, chữ màu xanh), Mẫu số 03/2025/PM-ADDH (nền sen xanh, chữ màu xanh) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Mẫu Phiếu mời được in hai mặt trên nền giấy OFFSET 120 gsm, kích thước khổ giấy 14,5 x 21 cm do Cục Chính sách - Xã hội/TCCT in và phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

b) Nội dung phiếu mời an điều dưỡng: Mặt trước quy định loại phiếu mời, thông tin về đối tượng, thân nhân đi cùng, Đoàn an điều dưỡng, thời gian an điều dưỡng; mặt sau quy định một số nội dung cán bộ cần biết. Phiếu mời an điều dưỡng có giá trị sử dụng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm ghi trên phiếu; phiếu mời an điều dưỡng đối tượng quy định tại điểm đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 Thông tư này có đóng dấu treo của Cục Chính sách - Xã hội/TCCT.

c) Phân loại phiếu mời, gồm 02 loại: Phiếu mời cá nhân và phiếu mời gia đình (phiếu mời gia đình gồm cá nhân cán bộ Quân đội nghỉ hưu và không quá 04 thân nhân (cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ hoặc cha chồng, mẹ chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)).

d) Số lượng, tỷ lệ phiếu mời an điều dưỡng hằng năm

Số lượng phiếu mời gia đình đi an điều dưỡng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, hằng năm bằng 100% tổng số đối tượng đã nghỉ hưu (trong đó, số lượng phiếu mời dịp 03 tháng mùa hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8) chiếm tỷ lệ 50%; số lượng phiếu mời vào dịp Lễ, Tết theo quy định của Bộ Nội vụ (sau đây gọi tắt là phiếu mời dịp Lễ, Tết), chiếm tỷ lệ 10%; số lượng phiếu mời thường xuyên chiếm tỷ lệ 40%));

Số lượng phiếu mời gia đình đi an điều dưỡng đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2 Thông tư này, hằng năm bằng 50% tổng số đối tượng đã nghỉ hưu (trong đó, số lượng phiếu mời dịp 03 tháng mùa hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8) chiếm tỷ lệ 40%; số lượng phiếu mời dịp Lễ, Tết chiếm tỷ lệ 10%; số lượng phiếu mời thường xuyên chiếm tỷ lệ 50%);

Số lượng phiếu mời an điều dưỡng đối với đối tượng quy định tại điểm đ, e, g khoản 2 Điều 2 Thông tư này, hằng năm bằng 10% tổng số đối tượng đã nghỉ hưu; trong đó, có 20% phiếu mời gia đình, 80% phiếu mời cá nhân (số lượng phiếu mời dịp 03 tháng mùa hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8) chiếm tỷ lệ 15%; số lượng phiếu mời dịp Lễ, Tết chiếm tỷ lệ 10%; số lượng phiếu mời thường xuyên chiếm tỷ lệ 75%);

Số lượng phiếu mời an điều dưỡng đối với đối tượng quy định tại điểm h, i, k khoản 2 Điều 2 Thông tư này, hằng năm bằng 5% tổng số đối tượng đã nghỉ hưu; trong đó, có 15% phiếu mời gia đình, 85% phiếu mời cá nhân (số lượng phiếu mời dịp 03 tháng mùa hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8) chiếm tỷ lệ 5%; số lượng phiếu mời dịp Lễ, Tết chiếm tỷ lệ 5%; số lượng phiếu mời thường xuyên chiếm tỷ lệ 90%);

Căn cứ nhu cầu và điều kiện, khả năng bảo đảm, hằng năm Cục Chính sách - Xã hội tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Tổng cục Chính trị việc điều chỉnh số lượng phiếu mời an điều dưỡng đối với đối tượng quy định tại các điểm đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 Thông tư này phù hợp với thực tiễn.

đ) Thẩm quyền ký, phân cấp phiếu mời an điều dưỡng

Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội/TCCT ký phiếu mời an điều dưỡng Mẫu số 01/2025/PM-AĐDH; phân cấp phiếu mời đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2 Thông tư này đến Cục Chính trị các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và cơ quan chính trị các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Chủ nhiệm Chính trị các Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ký phiếu mời an điều dưỡng Mẫu số 02/2025/PM-AĐDH và Mẫu số 03/2025/PM-AĐDH; phân cấp phiếu mời an điều dưỡng đối tượng quy định tại điểm đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 Thông tư này đến đơn vị thuộc quyền theo phân cấp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

2. Tiền an điều dưỡng

a) Tiền an điều dưỡng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP được thực hiện như chế độ an, bồi dưỡng hằng năm của các đối tượng hưởng lương và phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh

nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ an, bồi dưỡng hằng năm.

b) Tiền an điều dưỡng được chi trả trong Quý I hằng năm. Trường hợp vi phạm kỷ luật, pháp luật bị xử lý mà bản án hoặc quyết định kỷ luật đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền có hiệu lực trong Quý I hằng năm, nếu chưa chi trả chế độ tiền an điều dưỡng thì dừng chi trả chế độ hỗ trợ tiền an điều dưỡng; trường hợp đã chi trả tiền an điều dưỡng trước ngày bản án hoặc quyết định kỷ luật đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thì thu hồi số tiền đã chi trả và nộp về ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện và bảo đảm an điều dưỡng

a) Tổ chức thực hiện an điều dưỡng

Căn cứ vào số lượng phiếu mời an điều dưỡng Cục Chính sách - Xã hội/TCCT phân cấp; hằng năm, Cục Chính trị các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và cơ quan chính trị các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn thành phố Hà Nội tiếp nhận, phân cấp phiếu mời an điều dưỡng đúng đối tượng, tỷ lệ phiếu mời cán bộ Quân đội nghỉ hưu đơn vị đang quản lý theo quy định; chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch; thứ tự ưu tiên người có nhiều cống hiến, người có công với cách mạng, cán bộ có cấp bậc, chức vụ từ cao đến thấp, cán bộ nhiều năm chưa được đi an điều dưỡng;

Hằng năm, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thông tin đến các Đoàn an điều dưỡng về số phiếu mời, thời gian nghỉ, xây dựng kế hoạch, bố trí phương tiện (ô tô), phân công cán bộ tổ chức đón, đưa cán bộ Quân đội nghỉ hưu đi an điều dưỡng tập trung tại các Đoàn an điều dưỡng của Quân đội đối với các đối tượng có phiếu mời cá nhân theo từng đợt phù hợp với sức khỏe, thời gian và bảo đảm an toàn;

Thời gian an điều dưỡng tại Đoàn an điều dưỡng là 05 ngày/đợt/phiếu (tính cả phiếu đợt 03 tháng hè, phiếu Lễ, Tết và phiếu thường xuyên).

b) Bảo đảm an điều dưỡng

Cán bộ Quân đội nghỉ hưu khi đi an điều dưỡng theo phiếu mời cá nhân hoặc gia đình phải nộp tiền ăn cho Đoàn an điều dưỡng theo quy định; được bảo đảm phòng nghỉ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng kết hợp tham quan như đối với cán bộ cùng cấp bậc, chức vụ đang công tác theo quy định tại Thông tư số 179/2013/TT-QP ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ Quốc phòng quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, quản lý hoạt động các Đoàn an điều dưỡng và chế độ an điều dưỡng trong Quân đội. Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa được bố trí phòng nghỉ như đối với cán bộ cấp Đại tá đang công tác. Trường hợp cán bộ Quân đội nghỉ hưu đi an điều dưỡng theo phiếu mời gia đình thì thân nhân đi cùng phải nộp tiền ăn cho Đoàn an điều dưỡng và tự túc phương tiện;

Trường hợp cán bộ Quân đội nghỉ hưu tự túc phương tiện đi nghỉ thì được Đoàn an điều dưỡng trong Quân đội trực tiếp thanh toán tiền tàu xe theo quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng; hằng năm, Đoàn an điều dưỡng của Quân đội được bảo đảm kinh phí để thanh toán hỗ trợ tiền tàu xe cho đối tượng tự túc phương tiện và được quyết toán theo thực chi;

Trường hợp Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh bảo đảm hoặc thuê phương tiện (ô tô) để đưa, đón cán bộ Quân đội nghỉ hưu đi an điều dưỡng tập trung tại các Đoàn an điều dưỡng đối với đối tượng có phiếu mời cá nhân theo từng đợt thì được hỗ trợ kinh phí mua xăng dầu cho quãng đường thực đi.

Điều 4. Chế độ chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo

Chế độ chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP; trong đó, việc thanh toán chi phí giám định y khoa thực hiện, như sau:

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm thanh toán chi phí khám giám định y khoa cho Hội đồng giám định y khoa.

2. Chi phí khám giám định y khoa quy định tại khoản 1 Điều này được xác định trên cơ sở nội dung, yêu cầu giám định, danh sách các nội dung đã khám giám định do Hội đồng giám định y khoa cung cấp và mức phí giám định y khoa theo quy định tại Biểu phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa ban hành kèm theo Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.

Điều 5. Đăng ký, quản lý cán bộ Quân đội nghỉ hưu

Việc đăng ký, quản lý cán bộ Quân đội nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP; trong đó, chế độ báo cáo thực hiện như sau:

1. Báo cáo năm

a) Nội dung báo cáo: Số lượng, danh sách quản lý, theo dõi cán bộ Quân đội nghỉ hưu trên địa bàn theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 343/2025/NĐ-CP.

b) Thời gian báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm, thời gian cụ thể:

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo về Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 01 năm sau;

Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo về Cục Chính trị Quân khu trước ngày 20 tháng 01 năm sau;

Cục Chính trị các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và cơ quan chính trị các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn thành phố Hà Nội báo cáo về Cục Chính sách - Xã hội/TCCT trước ngày 30 tháng 01 năm sau.

2. Báo cáo quý

a) Nội dung báo cáo: Số lượng, danh sách theo dõi biến động cán bộ Quân đội nghỉ hưu trên địa bàn theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 343/2025/NĐ-CP.

b) Thời gian báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng đầu Quý đến ngày 30 tháng cuối Quý, thời gian cụ thể:

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo về Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trước ngày 20 tháng cuối quý;

Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo về Cục Chính trị Quân khu trước ngày 25 tháng cuối quý;

Cục Chính trị các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và cơ quan chính trị các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn thành phố Hà Nội báo cáo về Cục Chính sách - Xã hội/TCCT trước ngày 30 tháng cuối quý.

3. Ngoài chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo đột xuất theo văn bản nghiệp vụ của Cục Chính sách - Xã hội/TCCT.

Điều 6. Kinh phí bảo đảm

Kinh phí bảo đảm tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng; in phiếu mời an điều dưỡng; gặp mặt, cung cấp thông tin, thông báo tình hình theo quy định tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP và Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo

a) Cục Chính sách - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP và Thông tư này;

Chủ trì, phối hợp với Cục Tuyên huấn và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng hằng năm tổ chức gặp mặt, cung cấp thông tin, thông báo tình hình đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP;

Hằng năm, dự kiến số lượng cán bộ Quân đội nghỉ hưu đi an điều dưỡng chuyển Cục Cán bộ để xây dựng Kế hoạch phân bổ phiếu mời an điều dưỡng; lập dự toán kinh phí in và phân cấp phiếu mời an điều dưỡng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định;

Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ Quân đội nghỉ hưu để quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo thống nhất; giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

Phối hợp với Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất ngân sách đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho các Đoàn an điều dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an điều dưỡng đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu.

b) Cục Cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Cục Chính sách - Xã hội và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng Kế hoạch phân bổ phiếu mời an điều dưỡng trình Thủ trưởng Tổng cục Chính trị phê duyệt, triển khai thực hiện theo quy định; chỉ đạo các Đoàn an điều dưỡng Quân đội tiếp nhận, phục vụ tốt các đối tượng đến an điều dưỡng;

Phối hợp với Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất ngân sách đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho các Đoàn an điều dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an điều dưỡng; giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Cục Tuyên huấn

Phối hợp với Cục Chính sách - Xã hội tham mưu, đề xuất Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng hằng năm tổ chức gặp mặt, cung cấp thông tin, thông báo tình hình đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung cung cấp thông tin, thông báo tình hình và các nội liên quan phục vụ gặp mặt cấp Bộ Quốc phòng;

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị tổ chức gặp mặt, cung cấp thông tin, thông báo tình hình và định hướng chuẩn bị nội dung cung cấp thông tin, thông báo tình hình và các nội dung liên quan đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo phân cấp; phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

d) Báo Quân đội nhân dân: Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất giá ấn phẩm Báo Quân đội nhân dân, gửi Cục Chính sách - Xã hội để hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp lập dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện theo quy định; phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo

a) Cục Quân y

Phối hợp với cơ quan chức năng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh hiểm nghèo đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này;

Trên cơ sở các quy định của Bộ Y tế, đặc thù quân sự, báo cáo Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho các Hội đồng giám định y khoa trong Quân đội thực hiện giám định đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này. Chỉ đạo, hướng dẫn các Hội đồng giám định y khoa thực hiện giám định theo quy định; phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Cục Xăng dầu: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, lập dự toán kinh phí hỗ trợ mua xăng dầu phục vụ đưa, đón cán bộ Quân đội nghỉ hưu đi an dưỡng tập trung tại các Đoàn an dưỡng Quân đội; phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

a) Hằng năm, căn cứ báo cáo dự toán của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng và kinh phí in phiếu mời an dưỡng theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP và Thông tư này; phối hợp với Cục Chính sách - Xã hội thống nhất dự toán kinh phí bảo đảm báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Tài chính phân cấp theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tham mưu, đề xuất ngân sách đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho các Đoàn an dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an dưỡng.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp lập dự toán và thanh, quyết toán theo quy định; chỉ đạo, kiểm tra và giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các chế độ, chính sách.

4. Các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

b) Thực hiện công tác quản lý cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo phân cấp, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền hằng năm, lập dự toán kinh phí bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu báo cáo theo phân cấp, tổng hợp báo cáo về Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng; tổ chức chi trả chế độ và thanh, quyết toán theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ tình hình; chủ động xử lý, giải quyết vướng mắc phát sinh từ cơ sở theo thẩm quyền.

5. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh

a) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận, đăng ký, quản lý cán bộ Quân đội nghỉ hưu; hằng năm, lập dự toán kinh phí bảo đảm, báo cáo theo phân cấp và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo quy định.

b) Hằng năm, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố tổ chức gặp mặt, cung cấp thông tin, thông báo tình hình đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu và phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bảo đảm theo quy định.

c) Kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

6. Các Đoàn an điều dưỡng Quân đội

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

b) Tổ chức đón tiếp, phục vụ cán bộ Quân đội nghỉ hưu đến an điều dưỡng bảo đảm chu đáo, đúng tiêu chuẩn, chế độ theo quy định.

c) Hằng năm, lập dự toán kinh phí bảo đảm phòng nghỉ, hỗ trợ tiền tàu xe (đối với trường hợp cán bộ nghỉ hưu tự túc phương tiện) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này; thanh, quyết toán theo quy định; kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2026. Chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 343/2025/NĐ-CP; Mẫu phiếu mời an điều dưỡng quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu; Điều 2 Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; Điều 9 Thông tư 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì nội dung dẫn chiếu được thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, công tác quản lý và trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu được thực hiện theo quy định, hướng dẫn tại Thông tư này; các trường hợp vi phạm kỷ luật, pháp luật bị xử lý mà bản án hoặc quyết định kỷ luật của cấp có thẩm quyền có hiệu lực trong Quý I hằng năm, việc dùng chi trả hoặc thu hồi số tiền hỗ trợ an điều dưỡng đã chi trả thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ⁽⁶⁶⁾;
- C20, C10, C41, C79, C12; C85, C37, C38, C29⁽⁰³⁾;
- Báo QĐND, Công TTĐT/BQP, Trang TTĐT
Ngành Chính sách Quân đội (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH. H130.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu

MẪU PHIẾU MỜI AN ĐIỀU DƯỠNG

(Kèm theo Thông tư số: 17 /2026/TT-BQP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Quốc phòng)

1. Mẫu số 01/2026/PM-ABDH

..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC CHINH SÁCH - XÃ HỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ABDH Ngày tháng năm

PHIẾU MỜI AN ĐIỀU DƯỠNG GIA ĐÌNH NĂM ...

(Đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2
Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày...tháng...năm...của Bộ Quốc phòng)

Họ và tên:

Cấp bậc (Mức lương hoặc hệ số):

Chức vụ trước khi nghỉ hưu:

Đơn vị trước khi nghỉ hưu:

Nơi nghỉ hưu:

Được mời an điều dưỡng gia đình.

Tại Đoàn ...

Địa chỉ:

Thời gian: 05 ngày (Từ ngày .../... đến ngày .../.../...).

Họ và tên người đi cùng trong gia đình

1:

2:

3:

4:

CỤC TRƯỞNG

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CẦN BIẾT

1. Cán bộ Quân đội nghỉ hưu khi đi an điều dưỡng

- Mang theo phiếu mời an điều dưỡng, thẻ căn cước, giấy tờ tùy thân (hoặc thông tin cá nhân trên VNeID).

- Được bảo đảm phòng nghỉ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng kết hợp tham quan như đối với cán bộ cùng cấp bậc, chức vụ đang công tác theo quy định của Bộ Quốc phòng và phù hợp với điều kiện, khả năng của Đoàn an điều dưỡng.

- Phải nộp tiền ăn cho Đoàn an điều dưỡng theo quy định; nếu tự túc phương tiện được Đoàn an điều dưỡng thanh toán tiền tàu xe theo giá cước ô tô vận tải hành khách công cộng thông thường cho quãng đường thực đi.

- Phải đứng đối tượng, đứng tên người ghi trên phiếu mời và đứng Đoàn an điều dưỡng. Thân nhân đi cùng không quá 04 người và phải tự túc phương tiện, tiền ăn.

2. Phiếu an điều dưỡng

- Phiếu an điều dưỡng thường xuyên là phiếu không có đóng dấu đột ở góc dưới mặt trước của phiếu, phiếu đi nghỉ có giá trị các tháng trong năm, trừ 03 tháng hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8).

- Phiếu an điều dưỡng trong 03 tháng hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8); phiếu nghỉ các ngày Lễ, Tết là phiếu được đóng dấu đột ở góc dưới phía trái mặt trước của phiếu; cán bộ nghỉ hưu đi nghỉ theo đúng thời gian của dấu đột đóng trên phiếu.

Ghi chú: Điện thoại lễ tân Đoàn:.....

Handwritten signature/initials in blue ink.

2. Mẫu số 02/2026/PM-ADDH

CỘNGHÒAXÃHỘICHỦNGHĨAVIỆTNAM

CỤCCHÍNH TRỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ADDH

Ngày ... tháng năm

PHIẾU MỜI AN ĐIỀU DƯỠNG GIA ĐÌNH NĂM ...

(Đối tượng quy định tại điểm đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2

Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày...tháng...năm...của Bộ Quốc phòng)

Họ và tên:

Cấp bậc (Mức lương hoặc hệ số):.....

Chức vụ trước khi nghỉ hưu:

Đơn vị trước khi nghỉ hưu:

Nơi nghỉ hưu:

Được mời an điều dưỡng gia đình.

Tại Đoàn ...

Địa chỉ:

Thời gian: 05 ngày (Từ ngày .../... đến ngày .../.../...).

Họ và tên người đi cùng trong gia đình

1:

2:

3:

4:

CHỦ NHIỆM

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CẦN BIẾT

1. Cán bộ Quân đội nghỉ hưu khi đi an điều dưỡng

- Mang theo phiếu mời an điều dưỡng, thẻ căn cước, giấy tờ tùy thân (hoặc thông tin cá nhân trên VNeID).

- Được bảo đảm phòng nghỉ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng kết hợp tham quan như đối với cán bộ cùng cấp bậc, chức vụ đang công tác theo quy định của Bộ Quốc phòng và phù hợp với điều kiện, khả năng của Đoàn an điều dưỡng; cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa được bố trí phòng nghỉ như đối với cán bộ cấp Đại tá đang công tác.

- Phải nộp tiền ăn cho Đoàn an điều dưỡng theo quy định; nếu tự túc phương tiện được Đoàn an điều dưỡng thanh toán tiền tàu xe theo giá cước ô tô vận tải hành khách công cộng thông thường cho quãng đường thực đi.

- Phải đứng đối tượng, đứng tên người ghi trên phiếu mời và đứng Đoàn an điều dưỡng. Thân nhân đi cùng không quá 04 người và phải tự túc phương tiện, tiền ăn.

2. Phiếu an điều dưỡng

- Phiếu an điều dưỡng thường xuyên là phiếu không có đóng dấu đột ở góc dưới mặt trước của phiếu, phiếu đi nghỉ có giá trị các tháng trong năm, từ 03 tháng hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8).

- Phiếu an điều dưỡng trong 03 tháng hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8); phiếu nghỉ các ngày Lễ, Tết là phiếu được đóng dấu đột ở góc dưới phía trái mặt trước của phiếu; cán bộ nghỉ hưu đi nghỉ theo đúng thời gian của dấu đột đóng trên phiếu.

Ghi chú: Diện thoại lễ tân Đoàn:.....

Handwritten signature

3. Mẫu số 03/2026/PM-ABDH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CHỈNH TRỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ABDH

Ngày tháng năm

PHIẾU MỜI AN ĐIỀU DƯỠNG CÁ NHÂN NĂM ...

(Đối tượng quy định tại điểm đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2

Thông tư số .../2026/TT-BQP ngày...tháng...năm...của Bộ Quốc phòng)

Họ và tên:

Cấp bậc (Mức lương hoặc hệ số):.....

Chức vụ trước khi nghỉ hưu:

Đơn vị trước khi nghỉ hưu:

Nơi nghỉ hưu:

Được mời an điều dưỡng cá nhân.

Tại Đoàn ...

Địa chỉ:

Thời gian: 05 ngày (Từ ngày .../... đến ngày .../.../...).

CHỦ NHIỆM

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CẦN BIẾT

1. Cán bộ Quân đội nghỉ hưu khi đi an điều dưỡng

- Mang theo phiếu mời an điều dưỡng, thẻ căn cước, giấy tờ tùy thân (hoặc thông tin cá nhân trên VNeID).

- Phải nộp tiền ăn cho Đoàn an điều dưỡng theo quy định; được bảo đảm phòng nghỉ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng kết hợp tham quan như đối với cán bộ cùng cấp bậc, chức vụ đang công tác theo quy định của Bộ Quốc phòng và phù hợp với điều kiện, khả năng của Đoàn an điều dưỡng; cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa được bố trí phòng nghỉ như đối với cán bộ cấp Đại tá đang công tác.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thống nhất với Đoàn an điều dưỡng về số phiếu mời, thời gian nghỉ; bố trí phương tiện (ô tô) để đưa, đón cán bộ Quân đội nghỉ hưu đi an điều dưỡng tập trung tại các Đoàn an điều dưỡng của Quân đội đối với đối tượng có phiếu mời cá nhân theo từng đợt; nếu cá nhân tự túc phương tiện được Đoàn an điều dưỡng thanh toán tiền tàu xe theo giá cước ô tô vận tải hành khách công cộng thông thường cho quãng đường thực đi.

- Phải đúng đối tượng, đúng tên người ghi trên phiếu mời và đúng Đoàn an điều dưỡng.

2. Phiếu an điều dưỡng:

- Phiếu an điều dưỡng thường xuyên là phiếu không có đóng dấu đột ở góc dưới mặt trước của phiếu, phiếu đi nghỉ có giá trị các tháng trong năm, trừ 03 tháng hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8).

- Phiếu an điều dưỡng trong 03 tháng hè (tháng 6, tháng 7, tháng 8); phiếu nghỉ các ngày Lễ, Tết là phiếu được đóng dấu đột ở góc dưới phía trái mặt trước của phiếu; cán bộ nghỉ hưu đi nghỉ theo đúng thời gian của dấu đột đóng trên phiếu.

Ghi chú: Điện thoại lễ tân Đoàn:.....